

Số: /BC-UBVHXH15

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO
Thẩm tra sơ bộ dự án Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi)

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, Ủy ban Văn hóa và Xã hội được phân công chủ trì thẩm tra dự án Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) (sau đây gọi là dự án Luật). Thường trực Ủy ban Văn hóa và Xã hội (Thường trực Ủy ban) đã ban hành Kế hoạch thẩm tra; chủ động nghiên cứu các tài liệu; tổ chức làm việc với Cơ quan chủ trì soạn thảo; tổ chức khảo sát, tọa đàm tham vấn chuyên gia, lấy ý kiến đối tượng chịu sự điều chỉnh của Luật về nội dung chính sách đề xuất sửa đổi; đề nghị Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội tham gia thẩm tra dự án Luật.

Ngày 08/8/2025, Thường trực Ủy ban tổ chức phiên họp mở rộng để thẩm tra sơ bộ hồ sơ dự án Luật theo Tờ trình số 669/TTr-CP ngày 01/8/2025 của Chính phủ. Trên cơ sở nghiên cứu Hồ sơ dự án Luật, ý kiến tham gia thẩm tra của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội¹, Thường trực Ủy ban báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội ý kiến thẩm tra sơ bộ dự án Luật như sau:

I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

1. Về sự cần thiết xây dựng Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi)

Thường trực Ủy ban tán thành sự cần thiết sửa đổi Luật Giáo dục nghề nghiệp với những lý do được nêu trong Tờ trình của Chính phủ. Việc sửa đổi Luật nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển giáo dục nghề nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế, chuyển đổi số và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; khắc phục hạn chế và đáp ứng nhu cầu thị trường lao động; cụ thể hóa các chính sách hỗ trợ người học, nhà giáo, tăng cường hợp tác với doanh nghiệp, góp phần xây dựng hệ thống giáo dục nghề nghiệp linh hoạt, hiệu quả, bền vững.

Dự thảo Luật được xây dựng công phu, thể hiện tinh thần đổi mới, kế thừa và phát triển trên cơ sở thực tiễn giáo dục nghề nghiệp thời gian qua, thể hiện rõ trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước trong việc hoàn thiện khung pháp lý để phát triển hệ thống giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, hiện đại và hội nhập quốc tế.

¹ 07/8 cơ quan tham gia thẩm tra gồm: Hội đồng Dân tộc, Ủy ban Tư pháp và Pháp luật, Ủy ban Công tác đại biểu, Ủy ban Dân nguyện và Giám sát, Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại, Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Ủy ban Kinh tế và Tài chính.

2. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Thường trực Ủy ban cơ bản tán thành với việc mở rộng phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng. Việc bổ sung các *cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp* hướng tới nhiều mục tiêu: cụ thể hóa chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu thực tiễn; huy động tối đa nguồn lực xã hội, tận dụng cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo, nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu đa dạng của người học và thị trường lao động; tăng cường tính liên thông giữa các trình độ; gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và thị trường lao động.

Tuy nhiên, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, làm rõ một số vấn đề sau:

- Xác định rõ phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật đối với: (i) Đào tạo nghề (*giáo dục nghề nghiệp*) thông qua hệ thống giáo dục quốc dân, có cấp văn bằng, chứng chỉ (*sơ cấp, trung cấp, cao đẳng...*); (ii) đào tạo nghề (*dạy nghề*) không cấp văn bằng, chứng chỉ hoặc cấp chứng chỉ chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền công nhận.

- Việc mở rộng phạm vi điều chỉnh đối với doanh nghiệp và hợp tác xã nhằm gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, đa dạng hoá *các chương trình đào tạo nghề* đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và nhu cầu học tập suốt đời của người dân; tuy nhiên, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục² đã bãi bỏ quy định *các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác*. Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ vấn đề này để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Quản lý nhà nước đã bao gồm việc ban hành chính sách, vì vậy cần nhắc bỏ quy định về “*chính sách*” trong phạm vi điều chỉnh³.

3. Về sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng

Thường trực Ủy ban nhận thấy, nội dung của dự thảo Luật phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng⁴. Tuy nhiên, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục cập nhật, rà soát, thể chế hóa các quan điểm của Đảng về giáo dục, đặc biệt lưu ý các nội dung liên quan trong bốn Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ; hội nhập quốc tế; xây dựng và thi hành pháp luật; phát triển kinh tế tư nhân⁵.

² Cùng thời điểm trình Quốc hội xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khoá XV.

³ Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Luật này quy định về hoạt động giáo dục nghề nghiệp, tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, quyền, nghĩa vụ của tổ chức và cá nhân tham gia giáo dục nghề nghiệp, chính sách và quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.

⁴ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của BCH Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW; Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 BCH Đảng khóa XIII có các chủ trương, quan điểm về sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết, Kết luận của Trung ương để tạo cơ sở chính trị cho mục tiêu tiếp tục cải cách, đổi mới đất nước.

⁵ Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 59-NQ/TW; Nghị quyết số 66-NQ/TW; Nghị quyết số 68-NQ/TW.

4. Về tính hợp hiến, tính thống nhất với hệ thống pháp luật; tính tương thích với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên

Thường trực Ủy ban nhận thấy, dự thảo Luật phù hợp quy định của Hiến pháp; cơ bản thống nhất với các luật có liên quan; không có nội dung trái với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Tuy nhiên, dự thảo Luật có nhiều nội dung liên quan đến một số luật, bộ luật như *Bộ luật Lao động, Luật Việc làm, Luật Nhà giáo, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Luật Dữ liệu, Luật Giao dịch điện tử, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, các luật về thuế...*; một số luật chuyên ngành thuộc lĩnh vực giáo dục như *Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học* đang trong quá trình sửa đổi, bổ sung, trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 10. Thường trực Ủy ban đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

5. Về sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính; việc phân quyền, phân cấp; việc bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc

- *Về thủ tục hành chính*: Thường trực Ủy ban tán thành dự thảo Luật không quy định chi tiết các thủ tục hành chính (*về thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết*), các quy định mang tính nguyên tắc, định hướng chính sách, xác lập cơ sở pháp lý để giao Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết theo thẩm quyền. Đề nghị Cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát để quy định rõ những điều chỉnh về thủ tục hành chính do tác động của việc sửa đổi Luật này.

- *Về phân quyền, phân cấp*: Thường trực Ủy ban đề nghị tiếp tục rà soát, quy định phân quyền, phân cấp hợp lý; bổ sung đánh giá tác động chính sách để bảo đảm tính khả thi.

- *Về bình đẳng giới*: Thường trực Ủy ban nhận thấy dự thảo Luật đã đáp ứng các quy định của Luật Bình đẳng giới, không phân biệt đối xử, bảo đảm quyền lợi trong tiếp cận và thụ hưởng về giáo dục nghề nghiệp bình đẳng cho nam và nữ.

- *Về chính sách dân tộc*: Thường trực Ủy ban đề nghị tiếp tục rà soát, đảm bảo tính khả thi đối với các quy định liên quan đến chính sách giảng viên, giáo viên, người học là người dân tộc thiểu số. Trong đó, lưu ý đến các chính sách đặc thù phát triển nguồn nhân lực, người lao động qua đào tạo là đồng bào dân tộc thiểu số⁶.

6. Về trình tự, thủ tục xây dựng chính sách, soạn thảo Luật và ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

Thường trực Ủy ban nhận thấy, hồ sơ dự án Luật gửi cơ quan thẩm tra cơ bản bảo đảm đầy đủ các văn bản theo yêu cầu quy định tại khoản 3 Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Nội dung dự thảo Luật bám sát tinh thần đổi mới công tác lập pháp. Tuy nhiên, dự thảo Luật thiết kế nhiều nội dung quy định chi tiết ở văn bản dưới luật và hướng dẫn thi hành, theo đó, hồ sơ cần bổ sung dự thảo văn bản hướng dẫn. Thời điểm gửi hồ sơ chính thức đến cơ quan

⁶ Đây cũng là ý kiến của Hội đồng Dân tộc.

thẩm tra chậm 10 ngày so với quy định⁷, khó khăn cho các cơ quan chủ trì, tham gia thẩm tra.

Có ý kiến đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung đánh giá tác động của các chính sách mới đối với người dạy, người học; đặc biệt là các chính sách về tài chính, bảo đảm khả thi trong thực tiễn triển khai Luật.

II. VỀ MỘT SỐ NỘI DUNG LỚN CỦA DỰ THẢO LUẬT

1. Về chính sách của Nhà nước phát triển giáo dục nghề nghiệp (Điều 4)

Thường trực Ủy ban cơ bản tán thành với các nhóm chính sách tại Điều 4 trong dự thảo Luật, tuy nhiên, đề nghị thiết kế quy định về chính sách nhà nước phát triển giáo dục nghề nghiệp cần bảo đảm chặt chẽ, logic, rõ ràng; chỉ nêu nguyên tắc, quan điểm; các chính sách cụ thể được quy định lồng ghép trong từng nội dung của Luật. Việc bổ sung các chính sách đòi hỏi nguồn lực thực hiện, do đó cần đánh giá tác động để làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Về chương trình, trình độ đào tạo và văn bằng, chứng chỉ (Điều 5)

2.1 Về chương trình, trình độ đào tạo (Khoản 1)

Thường trực Ủy ban nhận thấy, việc bổ sung chương trình *trung học nghề* để mở rộng tính chất linh hoạt của các chương trình đào tạo của hệ thống giáo dục nghề nghiệp là cần thiết; đáp ứng nhu cầu của người học muốn được hoàn thiện trình độ học vấn phổ thông kết hợp với học nghề; góp phần thực hiện chủ trương phân luồng, liên thông.

Tuy nhiên, chương trình *trung học nghề* là một chính sách mới, chưa được thí điểm, đánh giá, tổng kết trước khi đưa vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp; đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ một số vấn đề sau:

- Tên gọi các chương trình có sự khác nhau: *chương trình giáo dục* dành cho trung học nghề; *chương trình đào tạo* dành cho các bậc trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng. Do vậy, cần xác định rõ trung học nghề là chương trình thuộc hệ thống đào tạo nghề hay thuộc hệ thống giáo dục phổ thông hay là chương trình tích hợp giữa hai hệ thống này.

- Với trình tự sắp xếp các chương trình trong khoản 1: chương trình giáo dục trung học nghề (*điểm a*), sơ cấp (*điểm b*), trung cấp (*điểm c*), cao đẳng (*điểm d*), cần làm rõ vị trí của *Chương trình giáo dục trung học nghề* trong hệ thống các bậc trình độ đào tạo nghề trong Khung trình độ quốc gia.

- Xác định rõ khối lượng kiến thức cốt lõi chương trình trung học phổ thông và kiến thức kỹ năng nghề gắn với bậc trình độ theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

2.2 Về văn bằng, chứng chỉ (Khoản 2)

Thường trực Ủy ban băn khoăn về quy định *bằng trung học nghề được xác định tương đương bằng tốt nghiệp trung học phổ thông về trình độ học vấn*; đề nghị

⁷ “Đối với dự án trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chậm nhất là 20 ngày trước ngày bắt đầu phiên họp Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cơ quan trình phải gửi hồ sơ quy định tại khoản 3 Điều này đến cơ quan chủ trì thẩm tra để tiến hành thẩm tra” (trích khoản 1 Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

làm rõ cơ sở để xác định mức độ *tương đương* giữa bằng trung học nghề (*học sinh học khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông, không dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông*) với bằng tốt nghiệp trung học phổ thông (*học sinh học đủ chương trình, tham gia kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông*).

Thường trực Ủy ban cho rằng, để đạt giá trị *tương đương* một cách thực chất giữa 2 văn bằng này, cần quy định các điều kiện để người học chương trình giáo dục trung học nghề được dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông. Trường hợp không dự thi hoặc thi không đạt yêu cầu thì được hiệu trưởng nhà trường cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông. Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông được sử dụng để đăng ký dự thi lấy bằng tốt nghiệp trung học phổ thông khi người học có nhu cầu hoặc để theo học các chương trình thuộc các bậc trình độ của giáo dục nghề nghiệp và sử dụng trong trường hợp cụ thể theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Thường trực Ủy ban đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu quy định về hình thức *văn bằng số, chứng chỉ số* đang được quy định trong dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục để quy định trong dự thảo Luật này, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật về lĩnh vực giáo dục.

3. Về cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp (Điều 6)

Thường trực Ủy ban cơ bản tán thành việc mở rộng đối tượng tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp (*cơ sở giáo dục đại học, doanh nghiệp, hợp tác xã*). Tuy nhiên, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo lưu ý một số vấn đề sau:

- Quy định trường *trung học nghề* thực hiện chương trình giáo dục *trung học nghề* và chương trình đào tạo trình độ *sơ cấp* là chưa hợp lý, vì trong *chương trình giáo dục trung học nghề* đã bao gồm đào tạo trình độ nghề sơ cấp.

- Mô hình “*trung tâm khác*” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 6⁸ còn chung chung, khó xác định trong thực tế⁹.

- Quy định tại Điều này chỉ tập trung vào các cơ sở và chương trình chính quy (*sơ cấp, trung cấp, cao đẳng, trung học nghề*), nhưng thiếu các hình thức đào tạo nghề khác dành cho người lao động đang làm việc, như bồi dưỡng, đào tạo lại hoặc các khóa “*dạy nghề*” ngắn hạn, linh hoạt (*thường gọi là dạy nghề không chính quy hoặc đào tạo thường xuyên*). Do đó, đề nghị điều chỉnh theo hướng bổ sung khoản về các cơ sở thực hiện “*đào tạo nghề thường xuyên*” hoặc “*bồi dưỡng kỹ năng*” cho người lao động.

- Việc bổ sung quy định cơ sở giáo dục đại học được đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp một số lĩnh vực, ngành, nghề đặc thù (*quốc phòng, an ninh, nghệ thuật, sức khỏe, giáo viên*) là phù hợp với thực tế. Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng không nên chỉ căn cứ vào lĩnh vực, ngành, nghề đào tạo như dự thảo

⁸ Khoản 3 Điều 6 dự thảo Luật: “*Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện chương trình đào tạo trình độ sơ cấp*”

⁹ Đây cũng là ý kiến của Hội đồng Dân tộc.

Luật mà cần tính đến yếu tố năng lực đào tạo của cơ sở giáo dục để khai thác thế mạnh của các cơ sở giáo dục đại học; nhất là trường đại học địa phương được thành lập trên cơ sở nâng cấp hoặc sáp nhập từ trường cao đẳng, có lợi thế về đội ngũ giảng viên, giáo viên, nhà xưởng, có thể đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực nghề tại chỗ cho địa phương¹⁰.

4. Về cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục nghề nghiệp (Điều 10)

Thường trực Ủy ban tán thành việc bỏ thiết chế hội đồng trường trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập nhằm thể chế hoá chủ trương của Đảng. Đây là mô hình quản trị gắn với quá trình tự chủ, nhưng trên thực tế, nhiều hội đồng trường còn hình thức, chưa thực sự đóng vai trò quản trị, quyền hạn và trách nhiệm chưa rõ ràng, sự tham gia của các thành viên không thực chất; có nơi còn chùng chéo giữa triển khai phương thức lãnh đạo, tổ chức quản trị, hoạt động điều hành trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Tuy nhiên, cần nghiên cứu, thiết kế quy định theo hướng giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục; tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cơ sở giáo dục. Đồng thời đề cập rõ vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, đoàn thể khác trong nhà trường.

5. Về hội đồng trường (Điều 13)

- Về quy định hội đồng trường trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự thực: Thường trực Ủy ban tán thành quy định về hội đồng trường trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự thực như quy định của dự thảo Luật. Hội đồng trường đóng vai trò là cơ quan quản trị cao nhất, đại diện cho các bên liên quan (*nhà đầu tư, giảng viên, học viên, xã hội*), giúp đảm bảo tính dân chủ, công khai trong quản lý và vận hành. Điều này phù hợp với xu hướng hiện đại hóa quản trị giáo dục, tăng cường tính tự chủ và trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục. Tuy nhiên, nếu quy định trong dự thảo Luật chưa rõ ràng hoặc không có cơ chế giám sát chặt chẽ, việc thành lập hội đồng trường có thể chỉ mang tính hình thức, không phát huy được vai trò thực chất trong quản trị.

Có ý kiến cho rằng, cần phân định rõ mối quan hệ giữa nhà đầu tư, hội đồng trường, ban giám hiệu của trường tự thực để bảo đảm hội đồng trường hoạt động hiệu quả, độc lập, tránh việc nhà đầu tư can thiệp sâu vào hoạt động chuyên môn của nhà trường. Việc này sẽ giúp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự thực phát triển bền vững, đáp ứng tốt hơn nhu cầu đào tạo nhân lực chất lượng cao.

- Về thành phần tham gia hội đồng trường (*Khoản 2*): Theo quy định của dự thảo Luật, thành phần của hội đồng trường¹¹ được mở rộng và đa dạng hơn, có nhiều thành viên hơn so với Luật hiện hành¹², đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo

¹⁰ Trường Đại học Sao đỏ (*nâng cấp từ Trường Cao đẳng Sao đỏ - Hải Dương*), Trường Đại học Hạ Long (*nâng cấp từ việc sáp nhập Trường Cao đẳng sư phạm Quảng Ninh và Trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật Hạ Long*)...

¹¹ Bao gồm đại diện: các tổ chức, cá nhân có số lượng cổ phần đóng góp ở mức cần thiết theo quy định; lãnh đạo cơ sở giáo dục nghề nghiệp; giảng viên, giáo viên không giữ chức vụ quản lý; người học và cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ có liên quan.

¹² Khoản 3 Điều 11 của Luật hiện hành quy định:

3. Thành phần tham gia hội đồng trường bao gồm: a) Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, bí thư tổ chức Đảng cơ sở, chủ tịch Công đoàn, bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, đại diện nhà giáo và một số đơn vị phòng, khoa, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của nhà trường (nếu có); b) Đại diện cơ quan chủ quản hoặc đại diện cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có liên quan.

Khoản 3 Điều 12 của Luật hiện hành quy định:

làm rõ sự cần thiết và tính khả thi của cơ cấu hội đồng trường theo quy định của dự thảo Luật để bảo đảm hiệu quả, thực chất trong vận hành.

- Về nguyên tắc hoạt động của hội đồng trường và thẩm quyền chủ tịch hội đồng trường (*các khoản 3, 4*): Dự thảo Luật quy định hội đồng trường làm việc *theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số*. Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo xác định rõ thẩm quyền và trách nhiệm pháp lý là *chủ tài khoản, chịu trách nhiệm toàn bộ công tác quản lý tài chính, tài sản* đối với *Chủ tịch hội đồng trường* trong trường hợp này¹³.

- Về nhà đầu tư (*Khoản 5*): Dự thảo Luật quy định “*Nhà đầu tư của cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện thẩm quyền bổ nhiệm chủ tịch hội đồng trường, phó chủ tịch hội đồng trường và công nhận danh sách thành viên hội đồng trường sau khi cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thành lập, tổ chức lại*”. Quy định này khác với điểm c khoản 2 Điều 54 của Luật Giáo dục hiện hành quy định nhà đầu tư có quyền *bầu hoặc cử; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên của hội đồng trường*¹⁴. Như vậy, thẩm quyền của nhà đầu tư đối với thành viên hội đồng trường trong 02 dự thảo Luật là chưa thống nhất, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý nội dung này cho phù hợp¹⁵.

- Ngoài ra, đề nghị Cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ “*cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực*” vào tên Điều 13; quy định về hội đồng trường đồng bộ với các văn bản pháp luật khác để tránh chồng chéo hoặc mâu thuẫn, đặc biệt trong quản lý tài chính và trách nhiệm giải trình; rà soát và bổ sung các quy định để đảm bảo tính thống nhất với Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học và các văn bản pháp luật liên quan, tránh xung đột hoặc chồng chéo trong quản lý.

6. Về hoạt động đào tạo (Chương III)

- Về chuẩn chương trình đào tạo (*Điều 16*): Dự thảo Luật bổ sung quy định chuẩn chương trình đào tạo, giúp các cơ sở tăng cường tính tự chủ trong học thuật, phát triển các chương trình đào tạo tại cơ sở căn cứ trên chuẩn chương trình đào tạo. Tuy nhiên, có ý kiến băn khoăn việc áp dụng chuẩn chương trình đào tạo đòi hỏi nguồn lực lớn, rất khó áp dụng đối với địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị Cơ quan soạn thảo nghiên cứu, quy định phù hợp.

- Về xây dựng chương trình đào tạo (*Điều 17*): Dự thảo luật tách Điều 34 của Luật hiện hành về Chương trình đào tạo thành 2 điều: Điều 5 quy định về *Chương trình đào tạo (gắn với trình độ đào tạo)*, Điều 17 quy định về *Xây dựng chương trình đào tạo (gắn với chương trình cấp văn bằng)*. Thường trực Ủy ban đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, thiết kế trong cùng một điều luật để bảo đảm tính chặt chẽ của quy phạm pháp luật.

3. Thành phần tham gia hội đồng quản trị bao gồm: a) Đại diện các tổ chức, cá nhân có số lượng cổ phần đóng góp ở mức cần thiết theo quy định; b) Hiệu trưởng, đại diện cơ quan quản lý địa phương nơi cơ sở giáo dục nghề nghiệp có trụ sở hoặc đại diện cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có liên quan; c) Đại diện tổ chức Đảng, đoàn thể; đại diện nhà giáo.

¹³ Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Kinh tế và Pháp luật.

¹⁴ Nội dung này không được sửa trong dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục.

¹⁵ Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp.

- *Về tuyển sinh và tổ chức đào tạo (các điều 18,19):* Dự thảo Luật quy định cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp chỉ được tổ chức tuyển sinh và đào tạo các chương trình cấp văn bằng *trong phạm vi đăng ký được cấp trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp (khoản 1 Điều 18)*. Trong khi, khoản 1 Điều 19 của dự thảo Luật quy định *cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp quyết định số lượng, phương thức tuyển sinh hằng năm theo nhóm ngành, nghề đào tạo trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, trừ trường hợp đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo...* Do đó, đề nghị làm rõ đối với việc đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo thì cơ sở giáo dục nghề nghiệp được đặt hàng, giao nhiệm vụ có phải tuân thủ quy định về nhóm ngành, nghề đào tạo trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp không để có cơ sở thực hiện thống nhất¹⁶.

7. Về giảng viên, giáo viên, người dạy nghề và người học (Chương IV)

7.1 Về giáo viên, giảng viên, người dạy nghề (Điều 21)

Thường trực Ủy ban cho rằng, giảng viên, giáo viên giáo dục nghề nghiệp đã được quy định trong Luật Nhà giáo, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, nghiên cứu, chỉ quy định về trình độ chuẩn của giảng viên, giáo viên giáo dục nghề nghiệp; quy định về giáo viên giảng dạy chương trình giáo dục trung học nghề trong Luật Nhà giáo tại điều khoản chuyên tiếp.

7.2 Về giảng viên, giáo viên đồng cơ hữu

Khái niệm giảng viên, giáo viên *đồng cơ hữu* là khái niệm mới, chưa có trong Luật Nhà giáo; đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ *sự cần thiết, quyền và trách nhiệm* của giảng viên, giáo viên *đồng cơ hữu*; quy định trách nhiệm giữa *cơ quan hiện quản lý, tuyển dụng chính thức* đối với giảng viên, giáo viên này và trách nhiệm của *cơ sở giáo dục nghề nghiệp sử dụng giảng viên, giáo viên đồng cơ hữu*; nguyên tắc thỏa thuận hợp tác về *đồng cơ hữu*; việc xử lý xung đột về quyền, nghĩa vụ giữa hai cơ quan đối với *giảng viên đồng cơ hữu* và trách nhiệm phối hợp các bên trong quản lý, đánh giá chất lượng, hiệu quả nhân sự *đồng cơ hữu*; về chế độ bảo hiểm xã hội, thuế thu nhập, quyền sở hữu trí tuệ; chưa rõ cơ chế áp dụng đối với viên chức trong đơn vị sự nghiệp hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập tham gia làm giảng viên đồng cơ hữu tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực.

Có ý kiến cho rằng, dự thảo Luật đưa ra một khái niệm nhà giáo mới - giảng viên, giáo viên *đồng cơ hữu*, giáp ranh giữa “*cơ hữu*” (*biên chế hoặc hợp đồng dài hạn, toàn thời gian*) và “*thỉnh giảng*” (*là người được mời đến để thực hiện các hoạt động tại cơ sở giáo dục*). Tuy nhiên, địa vị pháp lý của đối tượng điều chỉnh này trong mối quan hệ với Luật Viên chức và Bộ luật Lao động chưa thực sự rõ ràng. Việc này có thể dẫn đến những vướng mắc trong việc thực hiện các chế độ, chính sách về lương, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác liên quan¹⁷. Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc, làm rõ.

¹⁶ Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp.

¹⁷ Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Dân nguyện và Giám sát.

7.3 Về trình độ chuẩn của giảng viên, giáo viên, người dạy nghề (Điều 22)

Dự thảo Luật quy định về *giảng dạy tích hợp* cho đội ngũ giảng viên, giáo viên đang công tác tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp để phát triển đội ngũ giáo viên *trung học nghề*; việc sử dụng đội ngũ giảng viên, giáo viên đảm nhiệm giảng dạy chương trình giáo dục *trung học nghề* trong giai đoạn chưa có đủ giáo viên được đào tạo chính quy. Đây là mô hình mới, chưa có quy chuẩn. Thường trực Ủy ban đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ chuẩn trình độ đối với giảng viên, giáo viên giảng dạy chương trình giáo dục trung học nghề. Đồng thời đánh giá tác động một cách kỹ lưỡng để bảo đảm tính khả thi, vì với mô hình giáo viên *trung học nghề tích hợp kiến thức trung học phổ thông* đòi hỏi đội ngũ giáo viên có trình độ đa ngành, việc đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ này có thể cần nhiều thời gian và nguồn lực; đặc biệt trong giai đoạn chuyển đổi, nếu không có đủ giáo viên đạt chuẩn trong giai đoạn đầu, chương trình trung học nghề tích hợp có thể gặp khó khăn trong triển khai.

7.4 Chính sách đối với giảng viên, giáo viên, người dạy nghề (Điều 24)

Thường trực Ủy ban nhận thấy, nhiều chính sách đối với giảng viên, giáo viên, người dạy nghề đã được quy định trong Luật Nhà giáo, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, không quy định lại. Đối với những chính sách mới, chính sách đặc thù nếu có đề nghị cân nhắc, đánh giá tác động chính sách để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, bảo đảm tính khả thi.

Có ý kiến cho rằng, khoản 6 Điều 24 quy định *Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chương trình đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học nghề*. Tuy nhiên, Điều 29 của Luật Nhà giáo đã quy định về việc đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, trong đó chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo bao gồm đào tạo đáp ứng trình độ chuẩn; đào tạo nâng cao trình độ; bồi dưỡng theo chuẩn nghề nghiệp... và giao Chính phủ quy định chi tiết¹⁸. Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý quy định này, bảo đảm tính thống nhất.

7.5 Về thỉnh giảng

Điểm c khoản 2 Điều 21 dự thảo Luật quy định *giảng viên, giáo viên thỉnh giảng*. Tuy nhiên, khoản 23 Điều 1 của dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục quy định về nhà giáo thỉnh giảng là *người được cơ sở giáo dục mời tham gia giảng dạy ít nhất môn học, mô-đun, học phần, chuyên đề hoặc nội dung trong chương trình giáo dục, chương trình đào tạo do cơ sở giáo dục thực hiện. Nhà giáo thỉnh giảng thực hiện các quyền và nghĩa vụ về chuyên môn quy định tại Luật Nhà giáo và theo thỏa thuận trong hợp đồng ký kết với cơ sở giáo dục*. Trong khi đó, quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp¹⁹ cho phép cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp (bao gồm cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở tham

¹⁸ Điều 29. Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo

1. Chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo bao gồm:

a) Đào tạo đáp ứng trình độ chuẩn; đào tạo nâng cao trình độ;

b) Bồi dưỡng theo chuẩn nghề nghiệp;

... 3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

¹⁹ Điều 6 dự thảo Luật.

gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, trong đó có doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện chương trình đào tạo trình độ sơ cấp)... được mời giảng viên, giáo viên thỉnh giảng. Như vậy, quy định của dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp mở rộng hơn so với quy định của Luật Giáo dục. Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát quy định thống nhất.

7.6 Về chính sách đối với người học (Điều 26)

Dự thảo Luật quy định nhiều chính sách mới đối với người học²⁰, tuy nhiên hồ sơ kèm theo Tờ trình chưa đánh giá tác động ngân sách nhà nước đối với các chính sách này, đề nghị bổ sung đánh giá tác động của chính sách này.

Có ý kiến đề nghị cân nhắc không quy định chính sách miễn học phí đối với người học chương trình giáo dục trung học nghề tại điểm b khoản 1 Điều 26 do chương trình giáo dục trung học nghề đã bao gồm chương trình giáo dục phổ thông, đây là đối tượng được miễn, hỗ trợ học phí theo quy định Nghị quyết 217/2025/QH15 của Quốc hội.

8. Về đảm bảo và kiểm định chất lượng (Chương V)

Thường trực Ủy ban cho rằng, đối với các lĩnh vực, ngành, nghề đặc thù (y tế, sức khỏe, thể dục thể thao, văn hóa nghệ thuật) gặp khó khăn trong công tác kiểm định chất lượng. Đề nghị bổ sung quy định về kiểm định đối với các lĩnh vực, ngành, nghề đặc thù này.

9. Về sự tham gia của các doanh nghiệp (Chương VI)

- Thường trực Ủy ban tán thành với các quy định doanh nghiệp tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Các quy định này thể hiện sự đổi mới trong việc huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân, gắn kết đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh; phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước về tăng cường hợp tác công - tư trong giáo dục nghề nghiệp. Tuy nhiên, đề nghị làm rõ vai trò và trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc tham gia xây dựng chương trình, giảng dạy, thực tập và đánh giá; làm rõ điều kiện để doanh nghiệp tham gia đào tạo giáo dục nghề nghiệp.

- Về trách nhiệm doanh nghiệp (Điều 30): Thường trực Ủy ban cho rằng²¹, Luật cần nhấn mạnh vai trò đặc biệt quan trọng của doanh nghiệp, đồng thời quy định rõ hơn trách nhiệm của doanh nghiệp, không nên quy định chung chung như *đóng góp kinh phí đào tạo nghề nghiệp theo quy định của Chính phủ (khoản 1), trả tiền lương, tiền công cho người học... theo mức do các bên thỏa thuận (khoản 5).*

- Về quyền lợi của doanh nghiệp (Điều 32): Việc chỉ ưu đãi khấu trừ các khoản chi cho hoạt động đào tạo khi xác định thu nhập chịu thuế có thể chưa đủ hấp

²⁰ Chính sách miễn học phí đối với người học chương trình giáo dục trung học nghề; chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số, học sinh phổ thông dân tộc nội trú khi tham gia chương trình giáo dục trung học nghề, trung cấp, cao đẳng; chính sách hỗ trợ chi phí đào tạo cho người tốt nghiệp trung học phổ thông học chương trình đào tạo trình độ trung cấp; phụ nữ, lao động nông thôn học chương trình đào tạo trình độ sơ cấp; chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội học chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng (Điều 26 dự thảo Luật).

²¹ Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

dẫn để khuyến khích doanh nghiệp thực sự đầu tư lớn vào giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa hoặc doanh nghiệp không có lợi nhuận cao. Nếu thiếu cơ chế cụ thể, rõ ràng và đủ sức hấp dẫn, việc huy động sự tham gia của doanh nghiệp vào quá trình đào tạo sẽ gặp khó khăn. Vì vậy, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo: (i) Bổ sung chính sách hỗ trợ tài chính trực tiếp cho doanh nghiệp có chương trình đào tạo đạt chuẩn, đặc biệt là trong các ngành nghề ưu tiên hoặc khó xã hội hóa²²; (ii) Bổ sung các cơ chế khuyến khích cụ thể và đa dạng hơn ngoài ưu đãi thuế, chẳng hạn như hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các doanh nghiệp tiếp nhận thực hành, tham gia xây dựng chương trình đào tạo, hoặc cam kết tuyển dụng người học. Đồng thời, đối với trách nhiệm đóng góp kinh phí, có thể xem xét khung định mức hoặc phương thức đóng góp rõ ràng hơn ngay trong Luật (hoặc yêu cầu Nghị định phải quy định chi tiết khung định mức này) để tạo hành lang pháp lý vững chắc hơn, thay vì chỉ “*theo quy định của Chính phủ*”²³.

- *Về hoạt động đào tạo của doanh nghiệp*: Có ý kiến nhận thấy, quy định chưa làm rõ cách thức công nhận chứng chỉ do doanh nghiệp cấp, đặc biệt khi doanh nghiệp tổ chức đào tạo sơ cấp hoặc tham gia đào tạo liên kết. Điều này có thể gây khó khăn trong việc sử dụng chứng chỉ trên thị trường lao động. Chúng chỉ do doanh nghiệp cấp có thể thiếu uy tín hoặc không được công nhận rộng rãi, làm giảm giá trị của các chương trình đào tạo.

10. Về tài chính, tài sản (Chương VII)

10.1 Chính sách tài chính cho giáo dục nghề nghiệp (Điều 35)

- *Về chính sách tài chính nói chung*: Thường trực Ủy ban nhận thấy, các quy định về chính sách tài chính tại dự thảo Luật (Điều 35) chưa làm rõ cơ chế bảo đảm kinh phí nhà nước cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập và hỗ trợ cho cơ sở giáo dục tư thục; chưa xác định cụ thể các biện pháp khuyến khích hợp tác công - tư để thu hút nguồn lực xã hội. Để đảm bảo tính thống nhất và khả thi, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo:

(i) Làm rõ cơ chế tài chính theo hướng Nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập; hỗ trợ phù hợp cho cơ sở tư thục thông qua các chính sách ưu đãi về thuế, đất đai và tín dụng.

(ii) Cơ chế khuyến khích hợp tác công - tư trong giáo dục nghề nghiệp bản chất là nhằm huy động hiệu quả nguồn lực xã hội, do vậy, cần quy định đồng bộ với Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công - tư.

Có ý kiến đề nghị quy định rõ hơn cơ chế, điều kiện và ưu đãi cụ thể để thúc đẩy mô hình này. Sự tham gia của khu vực tư nhân có thể hạn chế nếu thiếu các chính sách khuyến khích đủ mạnh hoặc cơ chế hợp tác rõ ràng.

(iii) Rà soát, điều chỉnh các quy định về tài chính (*các điều 35, 36*) để thống nhất với Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công, đặc biệt về quản lý nguồn thu, chi đầu tư và cơ chế giám sát.

²² Điều 32 (*Chính sách của Nhà nước đối với doanh nghiệp*).

²³ Sửa đổi Điều 33 (*Quyền của doanh nghiệp*) và Điều 34 (*Trách nhiệm của doanh nghiệp*).

- *Về chính sách ưu đãi tài chính*: Có ý kiến cho rằng, quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 35 về chính sách ưu đãi tài chính cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập chưa rõ về nội hàm, thiếu cơ sở để xác định "*mức ưu đãi cao nhất*" và "*ưu đãi đặc biệt*". Quy định này tương đồng với khoản 4 Điều 37 của dự thảo Luật Giáo dục đại học (sửa đổi), có thể xung đột pháp luật khi cả hai loại cơ sở đều được hưởng ưu đãi cao nhất. Hơn nữa, quy định có thể mâu thuẫn với Luật Đầu tư (Điều 20) và pháp luật về thuế, đất đai, do mở rộng phạm vi ưu đãi đặc biệt mà không xác định rõ đối tượng áp dụng. Vì vậy, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý, làm rõ nội hàm chính sách để đảm bảo tính thống nhất và khả thi.

Có ý kiến đề nghị nghiên cứu dự thảo lại khoản 4 Điều 35 theo hướng: "*Cơ sở giáo dục nghề nghiệp được hưởng các mức ưu đãi theo quy định của pháp luật về thuế, đất đai, tài trợ và tín dụng đầu tư của Nhà nước*"²⁴.

Có ý kiến đề nghị một số quy định, như quản lý tài sản công lập, tài sản tư thực và tài sản có vốn đầu tư nước ngoài, cần đảm bảo đồng bộ với các luật liên quan (*Luật Đầu tư công, Luật Đất đai, Luật Doanh nghiệp, các luật về thuế,...*), nhưng chưa nêu rõ cơ chế xử lý khi có xung đột pháp lý. Thiếu sự đồng bộ có thể gây khó khăn trong triển khai, đặc biệt đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực hoặc có vốn đầu tư nước ngoài.

10.2 Tài chính của cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập (Điều 36)

Thường trực Ủy ban nhận thấy, dự thảo Luật bổ sung nhiều quy định mới, cụ thể, chi tiết về tài chính, tài sản trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Nội dung này chịu sự điều chỉnh của nhiều quy định pháp luật có liên quan như doanh nghiệp, đầu tư, đầu tư công, quản lý, sử dụng tài sản công, ngân sách nhà nước... Đây cũng là những vấn đề có thể thay đổi linh hoạt theo khả năng bảo đảm của ngân sách nhà nước và nguồn lực xã hội hóa. Việc quy định cụ thể các nội dung này trong dự thảo Luật có nguy cơ chồng lấn với các luật có liên quan, hơn nữa cũng không phù hợp với chủ trương xây dựng luật hiện nay²⁵. Do đó, đề nghị rà soát lược bỏ các quy định chồng chéo, cụ thể, chi tiết về nội dung nêu trên của dự thảo Luật²⁶. Đồng thời, Cơ quan chủ trì soạn thảo cần nghiên cứu, cân nhắc về các quy định cụ thể sau đây:

- Quy định tại khoản 2 Điều 36 phù hợp với các khoản chi từ ngân sách nhà nước; tuy nhiên, đối với các khoản chi từ nguồn khác, đề nghị cân nhắc, quy định phân cấp tự quyết định việc quản lý, sử dụng để vừa bảo đảm chặt chẽ, vừa bảo đảm tính linh hoạt và đúng chủ trương tăng cường phân cấp, phân quyền; đề nghị làm rõ quy định cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập *được tự chủ vận động và tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản viện trợ không hoàn lại không thuộc diện*

²⁴ Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Kinh tế và Tài chính.

²⁵ Nghị quyết số 66/NQ-TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

²⁶ Ví dụ, quy định cụ thể tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 36 về quyền tự chủ tài chính, sử dụng các nguồn thu hợp pháp để thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, phát triển đội ngũ, đầu tư cơ sở vật chất và các hoạt động giáo dục khác của cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập; quy định tại khoản 2 Điều 37 về *phần chênh lệch thu lớn hơn chi hằng năm từ hoạt động đào tạo khoa học và công nghệ phải dành tối thiểu 25% để đầu tư phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp và thực hiện trách nhiệm xã hội*.

hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật²⁷, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15²⁸.

- Theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 36²⁹ thì cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập được “quyền quyết định việc huy động vốn, sử dụng vốn gắn với nhiệm vụ được giao để mở rộng và nâng cao chất lượng đào tạo”. Đây là quy định mới, tuy nhiên sẽ phát sinh một số vấn đề như: (i) Cần quy định cụ thể việc giám sát, công khai, minh bạch thông tin về vấn đề tài chính; (ii) Thiếu cơ chế giám sát việc huy động, sử dụng vốn có thể không mang lại hiệu quả, hoặc thậm chí xảy ra tiêu cực. Do đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc bổ sung yêu cầu công khai, minh bạch việc huy động, sử dụng vốn vào quy định của điều Luật này³⁰.

- Khoản 5 Điều 36 quy định “Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng thực hiện quản lý tài chính, tài sản theo quy định của Luật này, Luật Công an nhân dân và Luật Quốc phòng”. Việc thực hiện quản lý tài chính, tài sản của cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng chỉ theo quy định tại Luật này là chưa đủ mà còn phải tuân thủ quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Vì vậy, đề nghị chỉnh lý lại nội dung dẫn chiếu cho đầy đủ³¹.

10.3 Quản lý và sử dụng tài sản của cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục (Điều 40)

Thường trực Ủy ban đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, lưu ý một số vấn đề sau:

- Về tài sản không phân chia: Khoản 2 Điều 40 quy định mới về tài sản không phân chia so với Luật hiện hành, trong đó, quy định tài sản này không được chuyển thành sở hữu cá nhân hoặc định giá để phân chia trong mọi trường hợp; đồng thời, khoản này cũng chỉ dự liệu các tình huống xử lý tài sản không phân chia khi cơ sở giáo dục nghề nghiệp chuyển nhượng vốn, tài sản và giải thể. Tuy nhiên, một số vấn đề cần được lưu ý:

(i) Trường hợp tổ chức kinh tế thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp phá sản thì tài sản không phân chia sẽ xử lý ra sao, đề nghị bổ sung làm rõ để bảo đảm bao quát, chặt chẽ³².

(ii) Trường hợp cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục khi giải thể, chưa rõ cơ chế chuyển giao tài sản không phân chia cho cơ quan nhà nước hoặc sử dụng cho mục đích phát triển giáo dục nghề nghiệp. Trên thực tế có thể xảy ra tranh chấp hoặc khó khăn trong việc xác định và quản lý tài sản không phân chia, đặc biệt trong các trường hợp giải thể hoặc chuyển nhượng. Đối với các cơ sở giáo dục

²⁷ Khoản 1 Điều 35.

²⁸ Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Kinh tế và Tài chính.

²⁹ 4. Quản lý và sử dụng tài chính của cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập

a) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập được quyền quyết định việc huy động vốn, sử dụng vốn gắn với nhiệm vụ được giao để mở rộng và nâng cao chất lượng đào tạo theo quy định;

³⁰ Đây cũng là ý kiến của Hội đồng Dân tộc.

³¹ Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp.

³² Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp.

nghề nghiệp tư thực hoạt động không vì lợi nhuận, khi giải thể, tài sản chung hợp nhất được coi là tài sản cộng đồng và do cơ quan nhà nước quản lý để phát triển giáo dục nghề nghiệp. Cần xác định rõ khái niệm “*cộng đồng*” (*cổ đông góp vốn hay địa phương nơi đặt trụ sở*) để đảm bảo tính minh bạch.

III. VỀ NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA DỰ THẢO LUẬT

1. Về giải thích từ ngữ (Điều 2)

Thường trực Ủy ban đề nghị trong phần giải thích từ ngữ không lẫn giữa giải thích từ ngữ với nội dung quy phạm pháp luật³³. Đề nghị làm rõ khái niệm “*giáo dục nghề nghiệp*” và mục tiêu giáo dục nghề nghiệp về đảm bảo đáp ứng nhu cầu nhân lực trực tiếp trong sản xuất, kinh doanh và dịch vụ³⁴; cân nhắc giải thích về đầu tư trong giáo dục nghề nghiệp phù hợp với quy định Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư; về giải thích khái niệm *trung học nghề* vì nội hàm giải thích trùng với quy định tại Điều 6; làm rõ về sự cần thiết vì trong nhiều loại hình giáo dục nghề nghiệp, không thể chỉ giải thích khái niệm *trung học nghề*.

2. Về tự chủ và trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục nghề nghiệp (Điều 7)

Thường trực Ủy ban cho rằng việc quy định quyền tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong hoạt động chuyên môn, đào tạo, hợp tác, đầu tư, ứng dụng khoa học công nghệ; trong quản trị nội bộ, nhân sự; trong lĩnh vực tài chính, tài sản. Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc, sắp xếp trình tự nội dung quyền tự chủ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại khoản 1 Điều 7³⁵ một cách hợp lý, ưu tiên tự chủ chuyên môn trước, tổ chức, bộ máy, tài chính sau. Quy định rõ hơn về quan hệ giữa quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cần được trao quyền tự chủ thực chất, nhưng đồng thời phải chịu sự giám sát chặt chẽ về chất lượng đào tạo và hiệu quả sử dụng ngân sách.

3. Về hợp tác, liên kết đào tạo và đầu tư trong giáo dục nghề nghiệp (Điều 41, 42)

Thường trực Ủy ban cho rằng, so với quy định về hợp tác quốc tế như luật hiện hành, dự thảo Luật đã mở rộng phạm vi hợp tác, cho phép cơ sở giáo dục nghề nghiệp *hợp tác, liên kết* với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước để triển khai đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và phát triển chương trình đào tạo... Quy định này phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước về tăng cường hợp tác quốc tế, xã hội hóa giáo dục, huy động nguồn lực để đầu tư, phát triển giáo dục nghề nghiệp; mở ra cơ chế để tạo điều kiện thuận lợi cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp Việt Nam cung cấp dịch vụ ra nước ngoài.

Tuy nhiên, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo lưu ý một số vấn đề sau:

³³ Ví dụ, khái niệm *trường trung học nghề là cơ sở giáo dục nghề nghiệp, được tổ chức dưới các tên gọi khác nhau theo quy định của Chính phủ*.

³⁴ Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Kinh tế và Tài chính.

³⁵ a) Tự chủ trong tổ chức và nhân sự, hoạt động đào tạo, hợp tác và đầu tư;

b) Tự chủ trong ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo;

c) Tự chủ về tài chính, tài sản.

- Dự thảo Luật quy định *cơ sở giáo dục nghề nghiệp chịu trách nhiệm toàn diện* về hoạt động hợp tác đào tạo nhưng không quy định cơ chế thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm khi các cơ sở không đảm bảo chất lượng hoặc vi phạm thỏa thuận hợp tác. Việc thiếu cơ chế giám sát chặt chẽ có thể dẫn đến tình trạng hợp tác hình thức, không hiệu quả hoặc làm tổn hại quyền lợi của người học và các bên liên quan.

- Quy định về đầu tư có yếu tố nước ngoài phải bảo đảm lợi ích quốc gia và an ninh văn hóa - tư tưởng; theo đó, cần làm rõ cơ chế kiểm soát và đánh giá tác động của các dự án đầu tư nước ngoài để tránh ảnh hưởng đến an ninh văn hóa hoặc không đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững.

- Đối với liên kết đào tạo trong nước, cần quy định rõ điều kiện và thẩm quyền cấp phép của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục để đảm bảo chất lượng và tính thống nhất. Đối với liên kết đào tạo với cơ sở nước ngoài, cần bổ sung quy định về cơ chế công nhận văn bằng, chứng chỉ, đảm bảo phù hợp với khung trình độ quốc gia và các điều ước quốc tế, nhằm nâng cao giá trị pháp lý và tính khả thi của chương trình đào tạo.

- Các quy định về hợp tác, liên kết đào tạo và đầu tư cần đảm bảo đồng bộ với các luật liên quan (*Luật Giáo dục, Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp*) và điều ước quốc tế. Đồng thời cần nêu rõ cơ chế xử lý khi có xung đột pháp lý.

4. Về chuẩn cơ sở giáo dục nghề nghiệp, chuẩn chương trình đào tạo (Điều 15, 16)

Có ý kiến đề nghị bổ sung vào Điều 15 (*Chuẩn cơ sở giáo dục nghề nghiệp*) hoặc Điều 16 (*Chuẩn chương trình đào tạo*) quy định về: (i) Việc xây dựng các chỉ tiêu, lộ trình cụ thể cho giáo dục nghề nghiệp nhằm đóng góp vào các mục tiêu quốc gia về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia³⁶; (ii) Khuyến khích và có chính sách hỗ trợ gia tăng đầu tư R&D³⁷ trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, cũng như các cơ chế hợp tác để doanh nghiệp đầu tư R&D tại các cơ sở này.

5. Về một số nội dung khác

5.1 Dự thảo Luật quy định phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo: (i) Rà soát, thống nhất quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng phù hợp với nội dung quy định giữa các chương, điều của dự thảo Luật; (ii) Xem xét rà soát các quy định phù hợp với Luật Doanh nghiệp³⁸; (ii) Nghiên cứu, mở rộng phạm vi chương trình đào tạo, bao gồm đào tạo chuyên sâu một số nghề nghiệp được coi là đào tạo nghề (*các nghề có tính*

³⁶ Ví dụ như tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp các ngành công nghệ cao, tỷ lệ dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo từ người học nghề, hoặc số lượng nghiên cứu ứng dụng có giá trị từ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

³⁷ R&D (Research and Development): là quá trình nghiên cứu nhằm mục tiêu tạo ra cải tiến và sự đổi mới tích cực cho doanh nghiệp.

³⁸ Điều 34 của dự thảo Luật với Điều 5, Điều 7 của Luật Doanh nghiệp.

thực hành cao). Theo đó điều chỉnh các nội dung có liên quan như đội ngũ giảng viên, giáo viên, văn bằng, chứng chỉ³⁹...

5.2 Tách riêng quy định bổ nhiệm hiệu trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc thẩm quyền *cơ quan quản lý trực tiếp*; việc bổ nhiệm hiệu trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực thuộc thẩm quyền hội đồng trường (Điều 11). Tách riêng quy định việc thành lập đơn vị quản lý phân hiệu đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập do *cơ quan quản lý trực tiếp* quyết định; quy định thành lập đơn vị quản lý phân hiệu đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực do nhà đầu tư quyết định (Điều 14).

5.3 Bỏ cụm từ “*thống kê*” trong quy định *Danh mục thống kê ngành, nghề đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp* (khoản 3 Điều 17).

5.4 Dự thảo Luật chưa thể chế hóa một số mục tiêu trong Nghị quyết 57-NQ/TW như: chỉ cho nghiên cứu phát triển (R&D) đạt 2% GDP; nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 12 người/vạn dân. Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, thể chế các nội dung này trong dự thảo Luật⁴⁰.

5.5 Dự thảo Luật tiếp tục khẳng định chính sách liên thông giữa các trình độ đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp, tăng cường kết nối với giáo dục đại học; tạo cơ hội học tập suốt đời cho người lao động, giúp người lao động nâng cao trình độ, năng lực nghề nghiệp. Tuy nhiên, cần quy định cụ thể và đồng bộ hơn về chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo và cơ chế công nhận tín chỉ giữa các cấp học, đặc biệt giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học. Việc xây dựng một khung trình độ quốc gia minh bạch, thống nhất là yếu tố then chốt để đảm bảo tính khả thi của chính sách này⁴¹.

5.6 Đề nghị cần có nội dung quy định rõ hơn phạm vi trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trong dự thảo Luật, tránh việc dồn hết trách nhiệm lên Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo⁴².

5.7 Dự thảo Luật có 21/45 điều giao cho Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết. Vì vậy, trong Hồ sơ dự án Luật cần có sự chuẩn bị đầy đủ những văn bản quy định chi tiết thi hành⁴³.

5.8 Đề nghị rà soát kỹ nội dung sửa đổi, bổ sung Bộ luật Lao động, bảo đảm tránh chồng chéo, trùng lặp quy định của dự thảo Luật và Chương IV của Bộ luật Lao động về giáo dục nghề nghiệp và bồi dưỡng kỹ năng nghề.

5.9 Tiếp tục rà soát các quy định về điều khoản chuyển tiếp tại Điều 44 của dự thảo Luật để quy định phù hợp, bảo đảm đầy đủ, chặt chẽ tránh các vướng mắc phát sinh trong áp dụng pháp luật. Đồng thời, đề nghị bổ sung thời điểm có hiệu lực của Luật tại Điều 45 để bảo đảm thời gian cho các cơ quan chuẩn bị tốt nhất

³⁹ Ý kiến của Ủy ban Kinh tế và Tài chính.

⁴⁰ Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

⁴¹ Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại.

⁴² Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp.

⁴³ Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Công tác đại biểu.

cho việc tổ chức và triển khai thi hành Luật, bảo đảm đồng bộ về hiệu lực thi hành đối với Luật Nhà giáo, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục và dự thảo Luật Giáo dục đại học (*sửa đổi*).

5.10 Tiếp tục rà soát, bảo đảm dẫn chiếu chính xác những quy định trong các nội dung dự thảo Luật và các văn bản luật khác liên quan⁴⁴; rà soát về kỹ thuật trình bày, văn phong pháp lý để hoàn thiện dự thảo Luật bảo đảm rõ ràng, dễ hiểu, khả thi trước khi trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra sơ bộ về dự án Luật Giáo dục nghề nghiệp (*sửa đổi*), Ủy ban Văn hóa và Xã hội trân trọng báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chính phủ;
- Bộ GDĐT;
- TTUBVHXXH;
- Lưu: HC, VHXXH.

**TM. THƯỜNG TRỰC ỦY BAN
CHỦ NHIỆM**

Nguyễn Đắc Vinh

⁴⁴ Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Kinh tế và Tài chính.